

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Bình Lục**

- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

- Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021; Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; Thông tư 11/2021/TT-BTNMT ngày 06/8/2021; Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018; Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

- Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Bình Lục.

- Căn cứ Văn bản số 1789/STN&MT-QH ngày 24/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam về việc lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện và tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện;

- Căn cứ Văn bản số 09/STN&MT-QH ngày 02/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam về việc lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện;

- Căn cứ Văn bản số 340/UBND-TN&MT ngày 17/4/2024 của UBND huyện Bình Lục về việc lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

**I. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030**

**CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030**

*ĐVT: ha*

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Hiện trạng năm 2023	Diện tích cấp trên phân bổ	Diện tích Huyện dự kiến đến năm 2030	So sánh Diện tích Huyện dự kiến với chỉ tiêu phân bổ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)-(5)
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN</b>		<b>14.421,45</b>	<b>14.421,45</b>	<b>14.421,45</b>	
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>10.371,67</b>	<b>9.518,14</b>	<b>9.666,57</b>	<b>148,43</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	7.752,61	7.285,00	7.285,00	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	632,94		528,83	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	675,11	609,82	656,94	47,12
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	922,79		791,90	
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	388,22		403,89	
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>4.015,51</b>	<b>4.872,26</b>	<b>4.721,05</b>	<b>-151,21</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	1,85	13,56	13,56	
2.2	Đất an ninh	CAN	1,29	9,36	9,36	
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK		236,00	190,00	-46,00
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	40,29	219,31	136,06	-83,25
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	2,88	55,40	45,50	-9,90
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	70,43	106,85	137,60	30,75
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	0,60		0,60	
2.9	Đất PTHH cấp quốc gia, cấp tỉnh, huyện, xã	DHT	2.440,24	2.666,78	2.574,90	-91,88
2.9.1	Đất giao thông	DGT	1.475,97	1.656,26	1.664,50	8,24
2.9.2	Đất thủy lợi	DTL	576,18	450,00	450,00	
2.9.3	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	13,70	32,31	21,82	-10,49
2.9.4	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	4,79	11,46	4,43	-7,03

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Hiện trạng năm 2023	Diện tích cấp trên phân bổ	Diện tích Huyện dự kiến đến năm 2030	So sánh Diện tích Huyện dự kiến với chỉ tiêu phân bổ
2.9.5	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	55,66	101,95	68,64	-33,31
2.9.6	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	17,80	87,75	35,35	-52,40
2.9.7	Đất công trình năng lượng	DNL	3,43	5,82	5,82	0,00
2.9.8	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	1,23	1,62	1,51	-0,11
2.9.9	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG		2,77	2,77	
2.9.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,97	6,47	5,97	-0,50
2.9.11	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	5,18	10,49	7,10	-3,39
2.9.12	Đất cơ sở tôn giáo	TON	30,83	31,86	31,11	-0,75
2.9.13	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, NTL, NHT	NTD	251,15	268,02	262,49	-5,53
2.9.14	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH				
2.9.15	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	0,08		0,08	
2.9.16	Đất chợ	DCH	3,27		13,29	
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL				
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH				
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	4,15		24,44	
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	867,98	1.046,44	899,48	-146,96
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	115,93	224,00	224,00	
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10,87	16,43	11,76	-4,67
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	5,94	5,05	6,26	1,21
2.17	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	34,06		35,49	
2.18	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	261,52		259,72	
2.19	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	148,95		144,37	
2.20	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	8,53		7,95	
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>34,27</b>	<b>31,05</b>	<b>33,84</b>	<b>2,79</b>

## 1. Đất nông nghiệp

Năm 2023, diện tích đất nông nghiệp: 10.371,67 ha; Trong Điều chỉnh quy hoạch giảm 705,60 ha để chuyển sang đất phi nông nghiệp; Đến năm 2030 dự kiến là 9.666,57 ha, thấp hơn chỉ tiêu phân bổ 148,43 ha. Trong đó:

### 1.1. Đất trồng lúa

Năm 2023, diện tích đất trồng lúa: 7.752,61 ha; Diện tích phân bổ đến năm 2030: 7.285,00ha. Trong kỳ điều chỉnh giảm 627,88 ha; Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất trồng lúa là 7.285,00 ha, bằng chỉ tiêu tình phân bổ.

Do thực hiện một số công trình dự án chính:

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)
1	Quy hoạch khu công nghiệp Bình Lục	190,00	139,80
2	Mở rộng cụm công nghiệp Trung Lương	45,77	38,25
3	Quy hoạch cụm công nghiệp Trung Lương 2	50,00	38,94
5	Quy hoạch đường Vành đai 5 vùng thủ đô	47,00	19,80
6	Quy hoạch tuyến đường trục phát triển phía Tây	58,31	28,85
7	Đường 495B	19,30	13,89
9	Các dự án đất thương mại, dịch vụ	36,76	27,33
10	Các dự án đất sản xuất phi nông nghiệp	69,26	51,73
11	Các dự án đất đô thị và hệ thống giao thông	76,69	58,74
12	Các dự án đất ở nông thôn và hệ thống giao thông	174,66	108,66
	<b>Tổng</b>	<b>767,75</b>	<b>525,99</b>

- Các công trình khác (văn hóa, y tế, giáo dục, thể thao, hệ thống giao thông, thủy lợi, nghĩa trang,..... trên địa bàn các xã, thị trấn).

### 1.2. Đất trồng cây hàng năm

Năm 2023, diện tích đất trồng cây hàng năm: 632,94 ha; Trong kỳ điều chỉnh giảm 104,11 ha; Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm là 528,83ha

### 1.3. Đất trồng cây lâu năm

Năm 2023, diện tích đất trồng cây lâu năm: 675,11 ha; Diện tích phân bổ đến năm 2030: 609,82 ha. Trong kỳ điều chỉnh giảm 18,17 ha; Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất trồng cây lâu năm là 656,94ha, cao hơn chỉ tiêu phân bổ 47,12 ha (do đất trồng cây lâu năm hầu hết nằm trong khu dân cư và các dự án thực hiện lấy vào đất trồng cây lâu năm không đáng kể).

### 1.4. Đất nuôi trồng thủy sản

Năm 2023, diện tích đất nuôi trồng thủy sản 922,79 ha; Trong kỳ điều chỉnh giảm 130,89 ha; Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất nuôi trồng thủy sản là 791,90 ha.

### 1.5. Đất nông nghiệp khác

Năm 2023, diện tích đất nông nghiệp khác 388,22 ha; Trong kỳ điều chỉnh giảm 3,76 ha. Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất nông nghiệp khác là 403,89 ha.

## 2. Đất phi nông nghiệp

Năm 2023, diện tích đất phi nông nghiệp 4.015,51 ha; Trong kỳ điều chỉnh tăng 706,03 ha (Đất nông nghiệp chuyển sang 705,60 ha; Đất chưa sử dụng chuyển sang 0,43 ha);

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất phi nông nghiệp dự kiến là 4.721,05 ha, thấp hơn chỉ tiêu phân bổ -151,21 ha. Trong đó:

### 2.1. Đất quốc phòng

Năm 2023, diện tích đất quốc phòng 1,85 ha; Trong kỳ điều chỉnh tăng 11,71ha. Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất quốc phòng là 13,56 ha, bằng với chỉ tiêu tình phân bổ. Bao gồm 04 dự án với tổng diện tích 11,71 ha. Cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)
1	Quy hoạch đất quốc phòng (Doanh trại Ban CHQS huyện)	TT Bình Mỹ	1,60	1,50
2	Quy hoạch đất quốc phòng (Căn cứ hậu phương huyện)	Xã Tràng An	3,50	3,10
3	Quy hoạch đất quốc phòng (Căn cứ chiến đấu huyện)	Xã Đồng Du	4,98	4,08
4	Quy hoạch đất quốc phòng (Mở rộng trường bản An Lão)	Xã An Lão	1,62	1,50
<b>Tổng</b>			<b>11,71</b>	<b>10,18</b>

### 2.2. Đất công an

Năm 2023, diện tích đất an ninh 1,29 ha; Diện tích phân bổ đến năm 2030: 9,36 ha. Trong kỳ điều chỉnh quy hoạch tăng 8,07 ha. Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất công an là 9,36ha, bằng với chỉ tiêu tình phân bổ. Bao gồm 17 dự án với tổng diện tích 8,05 ha. Cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)
1	Quy hoạch trụ sở công an huyện	TT Bình Mỹ	2,50	1,70
2	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo ANTT, PCCC và CNCH tại CCN Trung Lương và CCN Trung Lương II	Xã Trung Lương	1,50	1,38
3	Quy hoạch trụ sở công an xã	Xã Tràng An	0,20	0,10
4	Quy hoạch trụ sở công an xã	Xã Đồng Du	0,15	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)
5	Quy hoạch trụ sở công an xã	Xã Tiêu Động	0,20	0,19
6	Quy hoạch trụ sở công an xã	Xã An Lão	0,20	0,17
7	Quy hoạch trụ sở công an xã	Xã Bình Nghĩa	0,15	0,13
8	Quy hoạch trụ sở công an xã	Xã An Đổ	0,20	0,20
9	Quy hoạch trụ sở công an xã	Xã Trung Lương	0,15	0,13
10	Quy hoạch trụ sở công an xã	Xã Vũ Bản	0,20	0,19
11	Quy hoạch trụ sở công an thị trấn	TT Bình Mỹ	0,20	
12	Quy hoạch trụ sở công an xã	Xã An Ninh	0,20	0,18
13	Quy hoạch trụ sở công an xã	Xã Bò Đê	0,20	0,20
14	Quy hoạch trụ sở công an xã	Xã An Nội	0,15	0,15
15	Quy hoạch trụ sở công an xã	Xã Ngọc Lũ	0,20	0,20
16	Quy hoạch trụ sở công an xã	Xã La Sơn	0,16	0,04
17	Quy hoạch đất an ninh	Huyện Bình Lục	1,50	1,35

### 2.3. Đất khu công nghiệp

Trong kỳ điều chỉnh quy hoạch tăng 190,00 ha. Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất khu công nghiệp là 190,00 ha, thấp hơn với chỉ tiêu phân bổ 46,00 ha. Để thực hiện dự án Khu công nghiệp trên địa bàn xã Trung Lương, Bồi Cầu với diện tích 190,00 ha (trong đó đất trồng lúa: 139,80ha).

### 2.4. Đất cụm công nghiệp

Năm 2023, diện tích đất cụm công nghiệp 40,29 ha; Diện tích phân bổ đến năm 2030: 219,31 ha. Trong kỳ điều chỉnh tăng 95,77 ha. Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất cụm công nghiệp là 136,06ha, thấp hơn với chỉ tiêu phân bổ 83,25 ha. Bao gồm 02 dự án với tổng diện tích 95,76ha. Cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)
1	Mở rộng cụm công nghiệp Trung Lương	Trung Lương, An Nội, Bồi Cầu	47,55	38,25
2	Quy hoạch cụm công nghiệp Trung Lương 2	Xã Trung Lương	50,00	38,94
<b>Tổng</b>			<b>95,76</b>	<b>77,19</b>

## 2.5. Đất thương mại dịch vụ

Năm 2023, diện tích đất thương mại, dịch vụ: 2,88 ha; Trong kỳ điều chỉnh tăng 42,62 ha. Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất thương mại dịch vụ là 45,50ha, thấp hơn chỉ tiêu phân bổ 9,90 ha. Bao gồm 19 công trình dự án với tổng diện tích 36,76ha. Cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)
1	Xây dựng cửa hàng xăng dầu 2626 của Công ty TNHH 2626	TT Bình Mỹ	0,15	0,15
2	Xây dựng khu dịch vụ thương mại tổng hợp	TT Bình Mỹ	1,00	
3	Xây dựng trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp AZ9	TT Bình Mỹ, Đồn Xá	1,15	0,55
4	Đầu tư xây dựng Cửa hàng xăng dầu (Công ty cổ phần thương mại xây dựng Xuân Hòa)	Xã Tràng An	0,25	0,21
5	Cửa hàng xăng dầu (Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Ninh Bình)	Xã Tràng An	0,20	0,20
6	Dự án tổ hợp thương mại, dịch vụ tổng hợp tại xã Tràng An	Xã Tràng An	2,28	1,80
7	Quy hoạch xây dựng khu kinh doanh tổng hợp dịch vụ thương mại tại xã Vũ Bản	Xã Vũ Bản	1,10	0,90
8	Quy hoạch khu thương mại dịch vụ (thôn Đồng Quê) - xã Vũ Bản	Xã Vũ Bản	3,78	3,10
9	Xây dựng khu Thương mại dịch vụ tổng hợp ECO của công ty TNHH ECOLands tại xã Bình Nghĩa	Xã Bình Nghĩa	1,85	1,65
10	Đầu tư xây dựng xây dựng khu thương mại dịch vụ tổng hợp và sản xuất tấm thông minh Polycarbonate	Xã Đồn Xá	3,97	3,57
11	Quy hoạch khu dịch vụ thương mại tổng hợp tại xã Trung Lương	Xã Trung Lương	2,78	2,62

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)
12	Quy hoạch khu thương mại dịch vụ xã Bối Cầu (nam chợ đầu mối)	Xã Bối Cầu	5,82	4,50
13	Quy hoạch khu thương mại dịch vụ nam QL21B	TT Bình Mỹ	2,00	1,18
14	Quy hoạch khu thương mại, dịch vụ dọc ĐT 499	Xã Tràng An	3,00	2,00
15	Quy hoạch khu thương mại trung tâm xã (giáp NVH xã)	Xã La Sơn	0,11	0,05
16	Quy hoạch khu thương mại dịch vụ (nam QL 21B)	Xã Vũ Bản	1,50	1,15
17	Quy khu thương mại dịch vụ (UBND xã, sân thể thao)	Xã Bình Nghĩa	0,82	
18	Quy hoạch khu thương mại dịch vụ dọc ĐT 499	Xã Bình Nghĩa	2,00	1,30
19	Quy hoạch khu thương mại dịch vụ (phía bắc, phía nam QL 21B)	Xã An Nội	3,00	2,40
<b>Tổng</b>			<b>36,76</b>	<b>27,33</b>

## 2.6. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

Năm 2023, diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 70,43 ha; Diện tích phân bổ đến năm 2030: 106,85 ha. Trong kỳ điều chỉnh giảm 3,28 ha (*do chuyển sang kho dự trữ Quốc gia; Xử lý tồn tại khu tập thể thương binh 27/7; Đấu giá khu Công ty thương mại Bình Lục; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 495B*); Đồng thời tăng 70,44ha.

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp là 137,60ha, cao hơn chỉ tiêu phân bổ 30,75 ha. Bao gồm 18 công trình dự án với tổng diện tích 69,26 ha (*trong đó có 14 dự án đã có văn bản chủ trương đầu tư với diện tích 70,62 ha*). Cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)
<b>I</b>	<b>Dự án đã có văn bản chủ trương</b>		<b>65,77</b>	<b>50,95</b>
1	Đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ tổng hợp và gia	Xã Đồn Xá	4,79	4,40



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)
	công, chế tạo các sản phẩm cơ khí			
2	Đầu tư xây dựng Xưởng may mặc và cho thuê nhà xưởng của công ty TNHH xây dựng và dịch vụ Khánh Hưng tại xã La Sơn	Xã La Sơn	0,69	0,59
3	Dự án ĐTXD Trạm dừng nghỉ, trạm sạc cho các phương tiện chạy điện trên QL21B, tại xã Vũ Bản, huyện Bình Lục	Xã Vũ Bản	0,59	0,39
4	Dự án Đầu tư xây dựng khu trưng bày sản phẩm và kinh doanh sản xuất các sản phẩm đồ gỗ và cơ khí của công ty CP Đầu tư thương mại và Xây dựng Bảo Ngọc	Xã Vũ Bản	2,38	2,24
5	Quy hoạch khu chế xuất chung cất rượu Vọc	Xã Vũ Bản	1,40	1,20
6	Đầu tư xây dựng nhà máy xay xát lúa gạo và chế biến nông sản	Xã An Nội	3,45	3,00
7	Nhà máy sản xuất đá thạch anh nhân tạo cao cấp	Trung Lương, An Nội, Bôi Cầu	9,25	8,38
8	Cơ sở xay xát chế biến nông sản, dịch vụ kho, gia công giày thể thao của Công ty TNHH Huy Anh 88 tại xã Bình Nghĩa	Xã Bình Nghĩa	5,48	4,80
9	Đầu tư dự án xây dựng Nhà máy sản xuất dây dẫn điện ô tô, xe máy các loại của công ty TNHH ECO SYSTEM tại xã Bình Nghĩa	Xã Bình Nghĩa	0,05	0,05
10	Quy hoạch dự án xây dựng nhà máy sản xuất, gia công và kinh doanh các sản phẩm cơ khí	Xã Bình Nghĩa	3,61	3,40
11	Quy hoạch dự án xây dựng nhà máy sản xuất nội thất văn phòng cao cấp (A-ONE)	Xã Bình Nghĩa	3,82	3,07
12	Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung thay thế nguồn nước ngầm ô nhiễm Arsenic, nhiễm mặn xã Tiêu Động, huyện Bình Lục và vùng phụ cận	Xã Tiêu Động	0,69	0,63

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)
13	Quy hoạch khu sản xuất kinh doanh (sau công ty ELMICH Việt Nam)	TT Bình Mỹ, xã Đồn Xá	3,17	2,90
14	Quy hoạch khu Logistics	Bình Nghĩa	26,40	15,90
<b>II</b>	<b>Dự án chưa có văn bản chủ trương</b>		<b>3,49</b>	<b>0,78</b>
15	Quy hoạch khu sản xuất kinh doanh (nam QL 21B)	Xã Vũ Bản	0,82	0,78
16	Quy hoạch khu sản xuất kinh doanh (Mầm non Quyết Tiến)	Xã An Ninh	0,47	
17	Quy hoạch khu sản xuất kinh doanh (trụ sở UBND cũ, Trường Tiểu học cũ)	Xã Trung Lương	0,70	
18	Mở rộng nhà máy nước sạch Hưng Công	Xã Hưng Công	1,50	
<b>Tổng</b>			<b>69,26</b>	<b>51,73</b>

### 2.7. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm

Năm 2023, diện tích đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm: 0,60ha;

Trong kỳ điều chỉnh không có sự chu chuyển; Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm là 0,60 ha.

### 2.8. Đất phát triển hạ tầng

Năm 2023, diện tích đất phát triển hạ tầng: 2.440,24 ha; Trong năm kế hoạch giảm 110,73 ha. Đồng thời tăng 245,43 ha.

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất phát triển hạ tầng là 2.574,94 ha, thấp hơn chỉ tiêu phân bổ là -91,84 ha. Cụ thể:

#### \* Đất giao thông:

Năm 2023, diện tích đất giao thông: 1.475,97 ha; Diện tích phân bổ đến năm 2030: 1656,26 ha. Trong kỳ điều chỉnh giảm 46,49 ha. Đồng thời tăng 235,02 ha.

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất giao thông là 1.664,50 ha, cao hơn chỉ tiêu phân bổ là 8,24 ha. Để thực hiện các công trình, dự án với tổng diện tích 217,23ha. Cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)
1	Quy hoạch đường Vành đai 5 vùng thủ đô	Huyện Bình Lục	47,00	19,80
2	Quy hoạch tuyến đường trục phát triển phía Tây	Đồn Xá, TT Bình Mỹ, La Sơn	58,31	28,85

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)
3	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Kết nối từ QL.1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL.21A, QL.21B đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình; kết nối hai di tích quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và khu di tích lịch sử - văn hóa đền Trần (tỉnh Nam Định)	Huyện Bình Lục	19,30	13,89
4	Dự án xây dựng đường gom dọc tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh	Huyện Bình Lục	7,01	4,22
5	Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Hà Nội-Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	TT Bình Mỹ	0,03	
6	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường D4 và tuyến đường số 13 thuộc quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT)	Bình Mỹ (An Mỹ, Bình Mỹ), Đồn Xá	8,23	5,32
7	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.02, đoạn km0+00 (cầu Điện Biên, xã An Nội) đến km3+630 (Ba hàng, xã Vũ Bản)	An Nội, Vũ Bản	1,20	0,90
8	Hệ thống giao thông trên địa bàn các xã, thị trấn	Huyện Bình Lục	76,15	4,71

Ngoài ra Hệ thống giao thông trong các khu đô thị, khu đất ở mới.

**\* Đất thủy lợi:**

Năm 2023, diện tích Đất thủy lợi: 576,18 ha; Trong kỳ điều chỉnh giảm 132,16ha. Đồng thời tăng 5,99 ha.

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất thủy lợi là 450,00 ha, bằng với chỉ tiêu phân bổ. Bao gồm 17 công trình dự án với tổng diện tích 25,48 ha. Cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Cải tạo, kiên cố hóa kênh Chính tây và kênh CT9 huyện Bình Lục	Vũ Bản, An Nội	3,40
2	Cải tạo, kiên cố hóa kênh CG5 huyện Bình Lục	Xã Bò Đè, Vũ Bản	2,60
3	Dự án cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh CG3 huyện Bình Lục	Huyện Bình Lục	2,20
4	Nạo vét, kiên cố hóa kênh, kết hợp cải tạo, nâng cấp đường bờ kênh Tân Hòa thuộc địa phận 2 xã Tiêu Động, An Lão - huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Xã Tiêu Động, An Lão	1,31
5	Di chuyển Trạm bơm Cửa Lều	Xã La Sơn	0,05
6	Di chuyển Trạm bơm xóm Đồng Rôi thôn Đồng An	Xã La Sơn	0,04
7	Mở rộng trạm bơm Vũ Hào, Đồng Tâm	Xã La Sơn	0,10
8	Di chuyển trạm bơm Đồng Ngoài thôn Thượng Thụ	Xã La Sơn	0,03
9	Nâng cấp cải tạo đê hữu sông Sắt	Xã Tiêu Động	0,10
10	Cải tạo, nâng cấp kênh S17	Huyện Bình Lục	3,80
11	Cải tạo, nâng cấp đoạn cuối kênh Đông	Huyện Bình Lục	2,70
12	Cải tạo, nâng cấp kênh S4 + BH9	Huyện Bình Lục	2,35
13	Cải tạo, nâng cấp kênh S12 + BH17	Huyện Bình Lục	2,35
14	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà và Xuân Thủy	Xã Bình Nghĩa	3,24
15	Kiên cố hóa kênh mương hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bình Thành, thôn Đích Chiều, xã Tiêu Động	Xã Tiêu Động	0,11
16	Xây dựng trạm bơm số 01 xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục	Xã Ngọc Lũ	0,11
17	Quy hoạch hệ thống kênh mương	Xã Bò Đè	1,00

**\* Đất xây dựng cơ sở văn hóa:**

Năm 2023, diện tích đất xây dựng cơ sở văn hóa: 13,70 ha; Trong kỳ điều chỉnh tăng 8,12 ha.

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất xây dựng cơ sở văn hóa là 21,82 ha, thấp hơn chỉ tiêu tỉnh phân bổ -10,49 ha. Để thực hiện quy hoạch nhà văn hóa trung tâm các xã, thị trấn và các nhà văn hóa các thôn, tổ dân phố với tổng diện tích 7,90 ha.

**\* Đất xây dựng cơ sở y tế:**

Năm 2023, diện tích đất xây dựng cơ sở y tế: 4,79 ha; Trong kỳ điều chỉnh giảm 0,65 ha. Đồng thời tăng 0,29ha.

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất xây dựng cơ sở y tế là 4,43 ha, thấp hơn chỉ tiêu phân bổ -7,03 ha. Bao gồm 3 công trình dự án với tổng diện tích 0,29 ha. Cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Mở rộng trạm y tế	Xã An Nội	0,10
2	Mở rộng trạm y tế	Xã An Đổ	0,10
3	Xây dựng trạm y tế xã Trung Lương, huyện Bình Lục	Xã Trung Lương	0,09

**\* Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo:**

Năm 2023, diện tích Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo: 55,66 ha; Trong kỳ điều chỉnh giảm 3,03 ha. Đồng thời tăng 16,05 ha;

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo là 68,68 ha, thấp hơn chỉ tiêu phân bổ -33,27 ha. Bao gồm 32 công trình dự án với tổng diện tích 17,03 ha. Để xây dựng, mở rộng các trường học trên địa bàn các xã, thị trấn.

**\* Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao:**

Năm 2023, diện tích đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao: 17,80 ha; Trong kỳ điều chỉnh giảm 2,96 ha. Đồng thời tăng 20,51 ha.

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao là 35,35ha, thấp hơn chỉ tiêu phân bổ -52,40 ha. Bao gồm 85 công trình dự án với tổng diện tích 18,72 ha. Để quy hoạch các khu thể thao trung tâm xã và các sân thể thao thôn trên địa bàn các xã, thị trấn.

**\* Đất công trình năng lượng:**

Năm 2023, diện tích đất công trình năng lượng: 3,43 ha; Trong kỳ điều chỉnh tăng 2,39 ha.

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất công trình năng lượng là 5,82 ha, bằng chỉ tiêu phân bổ. Bao gồm các công trình dự án với tổng diện tích 7,65ha.

**\* Đất công trình bưu chính viễn thông:**

Năm 2023, diện tích Đất công trình bưu chính, viễn thông: 1,23 ha. Trong kỳ điều chỉnh tăng 0,33 ha.

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất công trình bưu chính viễn thông là 1,51ha, thấp hơn chỉ tiêu phân bổ -0,11 ha. Bao gồm 4 công trình dự án với tổng diện tích 0,33ha, cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Viettel Bình Lục	TT Bình Mỹ	0,10
2	Mobie Bình Lục	TT Bình Mỹ	0,10
3	Trạm Viễn thông An Mỹ	TT Bình Mỹ	0,10
4	Di chuyển Trạm BTS sang vị trí mới phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án xây dựng đường dây và trạm biến áp 110kV Bình Lục	TT Bình Mỹ	0,03

**\* Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia:**

Trong kỳ điều chỉnh, diện tích đất xây dựng kho dự trữ quốc gia tăng: 2,77ha. Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất có di tích lịch sử văn hóa là 2,77 ha, bằng với chỉ tiêu tình phân bổ. Để thực hiện kho dự trữ Quốc gia tại xã Trung Lương.

**\* Đất có di tích lịch sử văn hóa:**

Năm 2023, diện tích đất có di tích lịch sử - văn hóa: 0,97 ha. Trong kỳ điều chỉnh, diện tích Đất có di tích lịch sử - văn hóa tăng: 5,00 ha.

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất có di tích lịch sử văn hóa là 5,97 ha, thấp hơn chỉ tiêu phân bổ -0,50 ha. Để thực hiện Mở rộng Khu tưởng niệm thi hào Nguyễn Khuyến tại xã Trung Lương.

**\* Đất bãi thải, xử lý chất thải:**

Năm 2023, diện tích Đất bãi thải, xử lý chất thải 5,18 ha. Trong kỳ điều chỉnh giảm 0,16 ha. Đồng thời tăng 2,08 ha;

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất bãi thải, xử lý chất thải là 7,10 ha, thấp hơn chỉ tiêu phân bổ -3,39 ha. Bao gồm 13 công trình dự án với tổng diện tích 2,53ha.

**\* Đất tôn giáo:**

Năm 2023, diện tích đất cơ sở tôn giáo: 30,83 ha; Trong kỳ điều chỉnh tăng 0,28 ha;

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất tôn giáo là 31,11 ha, thấp hơn chỉ tiêu phân bổ -0,75 ha. Bao gồm 3 công trình dự án với tổng diện tích 0,28 ha, cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Mở rộng chùa Điều	Vũ Bản	0,10
2	Quy hoạch xây dựng chùa Thượng	Trung Lương	0,08
3	Mở rộng nhà thờ Bến	Trung Lương	0,10

**\* Đất nghĩa trang, nghĩa địa:**

Năm 2023, diện tích đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 251,15 ha; Trong kỳ điều chỉnh giảm 5,74 ha. Đồng thời tăng 17,08 ha. Dự kiến đến

năm 2030, chỉ tiêu đất nghĩa trang, nghĩa địa là 262,49 ha, thấp hơn chỉ tiêu phân bổ -5,53 ha. Bao gồm 31 công trình với tổng diện tích 17,08 ha. Đề quy hoạch và mở rộng nghĩa trang trên địa bàn các xã, thị trấn.

**\* Đất chợ:**

Năm 2023, diện tích đất chợ: 3,27 ha; Trong kỳ điều chỉnh tăng 10,02 ha.

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất chợ là 13,29 ha. Bao gồm 10 công trình dự án với tổng diện tích 10,02 ha, cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Xây dựng chợ thôn Tiên Lý xã Đồn Xá	Xã Đồn Xá	0,20
2	Quy hoạch chợ trung tâm xã	Xã Trảng An	0,68
3	Quy hoạch chợ Nội	Xã Đồng Du	1,00
4	Xây mới chợ Tập Mỹ (nay là thôn Đồng Tập)	Xã La Sơn	0,10
5	Mở rộng chợ xã	Xã An Đổ	0,45
6	Mở rộng chợ Họ	Xã Trung Lương	0,25
7	Mở rộng Chợ đầu mối gia súc	Xã Bối Cầu	5,62
8	Mở rộng chợ xã An Lão	Xã An Lão	0,35
9	Mở rộng chợ Vọc	Xã Vũ Bản	0,27
10	Quy hoạch chợ An Nội	Xã An Nội	1,10

**2.9. Đất khu vui chơi, giải trí công cộng:**

- Trong kỳ điều chỉnh quy hoạch, diện tích đất khu vui chơi, giải trí công cộng tăng 20,41 ha.

Đến năm 2030, diện tích đất khu vui chơi, giải trí công cộng: 24,44 ha. Để xây dựng các khu cây xanh trên địa bàn các xã, thị trấn.

**2.10. Đất ở**

- Đất ở nông thôn: Năm 2023, diện tích đất ở nông thôn: 867,98 ha; Diện tích phân bổ đến năm 2030: 1.046,44 ha. Trong kỳ điều chỉnh giảm: 75,18 ha (do chuyển đất ở nông thôn của Trảng An sang đất ở đô thị). Đồng thời tăng 106,69 ha. Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất ở nông thôn là 899,48 ha, thấp hơn chỉ tiêu phân bổ là -146,96ha.

- Đất ở đô thị: Năm 2023, diện tích đất ở đô thị: 115,93 ha; Diện tích phân bổ đến năm 2030: 224,00 ha. Trong kỳ điều chỉnh giảm: 0,56 ha. Đồng thời tăng 108,63ha (trong đó: đất ở nông thôn xã Trảng An chuyển sang: 69,79 ha; đất ở mới:

38,84 ha). Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất ở đô thị là 224,00 ha, bằng chỉ tiêu phân bổ.

Để thực hiện các công trình, dự án sau:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)
1	Khu đô thị phía Bắc thị trấn Bình Mỹ	TT Bình Mỹ, Đồn Xá	20,35	17,31
2	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía Tây thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục	TT Bình Mỹ	4,47	1,00
3	Quy hoạch khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Bình Mỹ (phía nam đường tàu)	TT Bình Mỹ	3,24	2,99
4	Đầu tư xây dựng Khu nhà ở đô thị phía Đông thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục (BL-ĐT01.21)	TT Bình Mỹ	9,83	9,03
5	Khu nhà ở phía Đông thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục (BL-ĐT.02.21)	TT Bình Mỹ	9,71	7,98
6	Khu đất ở mới kết hợp thương mại dịch vụ tại xã Tiêu Động	Xã Tiêu Động	13,70	7,75
7	Khu đô thị Tây chợ Sông, huyện Bình Lục (BL-ĐT03,21)	Xã Tràng An, Bình Nghĩa	10,00	7,07
8	Quy hoạch đất ở phía Tây Nam xã Đồn Xá, huyện Bình Lục (BL-ĐT07.22)	Xã Đồn Xá	11,50	9,00
9	Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới Bắc Bình Mỹ tại xã Đồn Xá, huyện Bình Lục	Xã Đồn Xá	0,95	0,95
10	Khu nhà ở tại xã Trung Lương, xã An Nội huyện Bình Lục	Xã An Nội, Trung Lương	20,00	10,38
11	Khu nhà ở tại xã Bình Nghĩa huyện Bình Lục (BL-ĐT04.21)	Xã Bình Nghĩa	9,89	6,89
12	Quy hoạch các khu dân cư tập trung, các khu đấu giá, tái định cư và chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao trong khu dân cư sang đất ở	Các xã, thị trấn	134,07	83,90

### 2.11. Đất trụ sở cơ quan

Năm 2023, diện tích đất trụ sở cơ quan: 10,87 ha; Trong kỳ điều chỉnh giảm: 2,10 ha. Đồng thời tăng 2,99 ha.



Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất trụ sở cơ quan là 11,76 ha thấp hơn chỉ tiêu phân bổ là -4,67 ha. Bao gồm bao gồm 8 dự án với tổng diện tích 2,99 ha. Cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Mở rộng trụ sở UBND xã	Xã Trảng An	1,50
2	Mở rộng trụ sở UBND xã	Xã Đồng Du	0,32
3	Mở rộng trụ sở UBND xã	Xã An Ninh	0,20
4	Mở rộng trụ sở UBND xã	Xã An Nội	0,22
5	Mở rộng trụ sở UBND xã	Xã Vũ Bản	0,25
6	Trụ sở ban chỉ huy quân sự xã	Huyện Bình Lục	0,50

### 2.12. Đất công trình sự nghiệp

Năm 2023, diện tích đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp 5,94 ha. Trong kỳ điều chỉnh giảm 0,73 ha, đồng thời tăng 1,01 ha.

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất công trình sự nghiệp là 6,22 ha cao hơn chỉ tiêu phân bổ là 1,17 ha. Bao gồm 8 dự án với tổng diện tích 1,01 ha. Cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Nhà hành chính quản trị, các phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Bình Lục	TT Bình Mỹ	0,08
2	Quy hoạch trụ sở HTX nông nghiệp	Xã An Ninh	0,16
3	Xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp Cát Lại xã Bình Nghĩa	Xã Bình Nghĩa	0,14
4	Xây dựng trụ sở HTX Thanh Nội - thôn Điền Lỗ Hồ	Xã An Nội	0,05
5	Quy hoạch Hợp tác xã Bình Minh	Xã Trung Lương	0,20
6	Quy hoạch Hợp tác xã Mai Lương	Xã Trung Lương	0,02
7	Quy hoạch trụ sở HTX Mỹ Thọ (trạm y tế)	TT Bình Mỹ	0,26
8	Xây dựng trụ sở HTX Bình Lý	Xã Đồn Xá	0,10

### 2.13. Đất cơ sở tín ngưỡng

Năm 2023, diện tích đất cơ sở tín ngưỡng: 34,06 ha; Trong kỳ điều chỉnh tăng 1,43 ha.

Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất cơ sở tín ngưỡng là 35,49 ha. Bao gồm 4 dự án với tổng diện tích 1,43 ha. Cụ thể:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Quy hoạch xây dựng đình Thượng	Xã Trung Lương	0,18
2	Quy hoạch mở rộng đình Mai Động	Xã Trung Lương	0,17
3	Mở rộng đình Cả	Xã Vũ Bản	1,00
4	Quy hoạch xây dựng đình thôn Trung Lương (xóm Bến)	Xã Trung Lương	0,08

#### 2.14. Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối

Năm 2023, diện tích đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: 261,52 ha; Trong kỳ điều chỉnh giảm: 1,80 ha. Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối là 259,72ha.

#### 2.15. Đất có mặt nước chuyên dùng

Năm 2023, diện tích đất có mặt nước chuyên dùng: 148,95 ha; Trong kỳ điều chỉnh giảm: 5,50ha, đồng thời tăng 0,92 ha. Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất có mặt nước chuyên dùng là 144,37 ha. Để quy hoạch một số khu mặt nước trong các khu đô thị, khu dân cư tập trung.

#### 2.16. Đất phi nông nghiệp khác

Năm 2023, diện tích đất phi nông nghiệp khác: 8,53 ha; Trong kỳ điều chỉnh không chu chuyển diện tích.

### 3. Đất chưa sử dụng

Năm 2023, diện tích đất chưa sử dụng: 1.556,23 ha; Trong kỳ điều chỉnh giảm: 0,43 ha. Dự kiến đến năm 2030, chỉ tiêu đất chưa sử dụng là 33,84 ha, cao hơn chỉ tiêu phân bổ là 2,79 ha.

## II. Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh

Trong kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, dự kiến các công trình, dự án sau:

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
I	Công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh				
I.1	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh				

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
1	Xây dựng hầm trung tâm chỉ huy trong căn cứ chiến đấu huyện Bình Lục	Đông Du	CQP	4,98	
2	Xây dựng trụ sở Công an xã Trung Lương	Trung Lương	CAN	0,15	Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt đề án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam, giai đoạn 2023-2025; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của HĐND tỉnh vv điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 do cấp tỉnh quản lý; Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 do cấp tỉnh quản lý
3	Xây dựng trụ sở Công an xã Đông Du	Đông Du	CAN	0,15	
4	Xây dựng trụ sở Công an xã Tiêu Động	Tiêu Động	CAN	0,20	
5	Xây dựng trụ sở Công an xã Bình Nghĩa	Bình Nghĩa	CAN	0,15	
6	Xây dựng trụ sở Công an xã Tràng An	Tràng An	CAN	0,20	
7	Xây dựng trụ sở Công an xã An Lão	An Lão	CAN	0,20	
8	Xây dựng trụ sở Công an xã Vũ Bản	Vũ Bản	CAN	0,20	
9	Xây dựng trụ sở Công an xã An Đổ	An Đổ	CAN	0,20	
<b>II</b>	<b>Các công trình, dự án còn lại</b>				
<b>II.1</b>	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất</b>				
*	<b>Đất cụm công nghiệp</b>				
10	Cụm công nghiệp Trung Lương 2	Trung Lương	SKN	50,00	Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt phương án phát triển CCN tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030; Quyết định 10/QĐ-HĐĐGLC ngày 24/5/2022 của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng HTKT cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam
11	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng mở rộng Cụm công nghiệp Trung Lương	Trung Lương, An Nội, Bôi Cầu	SKN	45,77	Thông báo số 440-TB/TU ngày 29/9/2022 của Ban thường vụ tỉnh ủy v/v chủ trương đầu tư dự án; Quyết định 2055/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh v/v thành lập mở rộng Cụm công nghiệp Trung Lương; Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 23/2/2023 của UBND tỉnh vv chấp thuận chủ trương

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
					đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
*	<b>Đất phát triển hạ tầng</b>				
	<b>Đất giao thông</b>				
12	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thuộc đô thị Chợ sông xã Tràng An, huyện Bình Lục đoạn từ ĐT.496 đến đường trục xã (ngã ba kênh Đông giao với kênh Đ1)	Tràng An	DGT	0,58	Nghị quyết 45/NQ-HĐND ngày 30/7/2020 của HĐND huyện Bình Lục phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình; Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 26/3/2021 của HĐND huyện Bình Lục phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng; Nghị quyết 38/NQ-HĐND ngày 13/10/2021 của HĐND huyện Bình Lục phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 5011/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện phê duyệt BC KTKT; Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND huyện Bình Lục về việc điều chỉnh thời gian thực hiện
13	Dự án đầu tư xây dựng đường gom dọc tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh, địa phận tỉnh Hà Nam	Đồn Xá, Bình Mỹ, Trung Lương	DGT	7,01	Văn bản số 2968/UBND-GTXD ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh v/v chủ trương nghiên cứu; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, Văn bản số 03/UBND-GTXD giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Dọc tuyến đường sắt Hà Nội - Tp HCM địa phận tỉnh Hà Nam
14	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL.21A, QL.21B đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình; kết nối hai di	Bối Cầu, Ngọc Lũ, Hưng Công, Trung Lương, An Đô, Tiêu	DGT	44,52	Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Hà Nam phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Văn bản số 193/UBND-GTXD ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh Hà Nam v/v giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án; Quyết định số 147/QĐ-UBND

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
	tích quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và khu di tích lịch sử - văn hóa đền Trần (tỉnh Nam Định)	Động, La Sơn, An Nội			ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt dự án
15	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối QL.37B đến xã Yên Trung huyện Ý Yên (đoạn từ Km0+950 thôn Đích đến Km3+550 giáp xã Yên Trung)	Tiêu Động	DGT	0,82	Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND huyện Bình Lục về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi công trình; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 26/3/2021 v/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 30/7/2020 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND huyện về việc điều chỉnh thời gian thực hiện
16	Đường ĐH 05 (N3) kéo dài, đoạn từ ngã tư xí nghiệp Thủy Nông huyện đến sau trường tiểu học thị trấn Bình Mỹ	TT Bình Mỹ	DGT	0,16	Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện v/v phê duyệt BC KTKT; Quyết định 5218/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND huyện v/v điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND huyện Bình Lục về việc điều chỉnh thời gian thực hiện
17	Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Hà Nội-Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	TT Bình Mỹ	DGT	0,54	Quyết định 2114/QĐ-BGTVT ngày 8/11/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư
18	Dự án đầu tư xây dựng cầu Vùa và đường hai đầu cầu kết nối ĐT.496 với QL.38B tỉnh Hà Nam	Xã An Ninh	DGT	0,21	Nghị quyết 23NQ-HĐND ngày 06/7/2023

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
19	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ song hành đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội (giai đoạn 1), đoạn từ nút giao kết nối với QL.21B (phía bờ hữu sông Nhuệ) đến nút giao với đường Lê Công Thanh Giai đoạn 3 (đường 68m) và một bên đoạn từ nút giao Phú Thứ đến nút giao với đường nối hai cao tốc tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục	Bình Nghĩa	DGT	13,68	Nghị quyết của HĐND tỉnh Hà Nam: số 70/NQ-HĐND ngày 07/12/2023
20	Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ song hành 02 bên đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội (giai đoạn 1), đoạn từ xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng (giáp ranh với Hà Nội) đến cầu Tiên Tân (đê Sông Nhuệ) và một bên đoạn từ nút giao Phú Thứ đến nút giao với đường nối hai cao tốc tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục	Bình Nghĩa	DGT	3,32	Nghị quyết của HĐND tỉnh Hà Nam: số 69/NQ-HĐND ngày 07/12/2023
	<b>Đất thủy lợi</b>				
21	Cải tạo, kiên cố hóa kênh CG5 huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Bồ Đề, Vũ Bản	DTL	2,60	Nghị quyết 23/NQ-HĐND ngày 10/6/2020 của HĐND tỉnh Hà Nam phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định 2408/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án
22	Nạo vét, kiên cố hóa kênh, kết hợp cải tạo, nâng cấp đường bờ kênh Tân Hòa thuộc địa phận 2 xã Tiêu Động, An Lão huyện Bình Lục	Tiêu Động, An Lão	DTL	1,31	Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 10/6/2020 của HĐND tỉnh Hà Nam phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định 2376/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án
23	Cải tạo, kiên cố hóa kênh, kết hợp nâng cấp đường bờ kênh Chính Tây, huyện Bình Lục	An Nội, Vũ Bản	DTL	3,40	Nghị quyết 25/NQ-HĐND ngày 13/7/2021 của HĐND tỉnh Hà Nam phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Hà Nam v/v phê duyệt dự án

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
24	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà và Xuân Thủy	Bình Nghĩa	DTL	3,24	Quyết định số 4498/QĐ-BNN-TVTL ngày 18/11/2022 của Bộ NN và PTNT về việc phê duyệt dự án, Văn bản số 3211/UBND-NNTNMT ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện dự án
25	Kiên cố hóa kênh mương hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bình Thành, thôn Đích Chiêu, xã Tiêu Động	Tiêu Động	DTL	0,11	Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND xã Tiêu Động về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật
26	Xây dựng trạm bơm số 01 xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục	Ngọc Lũ	DTL	0,11	NQ số 54/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Hà Nam phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Văn bản số 193/UBND-GTXD ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh Hà Nam v/v giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND huyện v/v phê duyệt BC KT-KT
	<b><i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i></b>				
27	Trung tâm văn hóa thể thao thị trấn Bình Mỹ (Nhà văn hóa thị trấn)	Bình Mỹ	DVH	0,51	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND thị trấn v/v phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Bình Lục v/v phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật
	<b><i>Đất cơ sở y tế</i></b>				
28	Xây dựng trạm y tế xã Trung Lương, huyện Bình Lục	Trung Lương	DYT	0,09	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND xã Trung Lương v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND xã Trung Lương v/v phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND xã Trung Lương v/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư
	<b><i>Đất cơ sở giáo dục đào tạo</i></b>				

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
29	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non khu trung tâm xã Đồn Xá	Đồn Xá	DGD	0,25	Trích nghị quyết 13/NQ-HĐND V/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình nhà lớp 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non khu trung tâm xã Đồn Xá; Quyết định số 4800/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND huyện phê duyệt Báo cáo KTKT; Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND xã Đồn Xá v/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư
30	Nhà lớp học 6 phòng, cải tạo nhà lớp học 8 phòng và các hạng mục phụ trợ - Trường Tiểu học khu A xã Bồ Đề, huyện Bình Lục	Bồ Đề	DGD	0,16	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND xã v/v phê duyệt BCKTKT
31	Trường mầm non khu Tràng Duệ xã Tràng An, huyện Bình Lục	Tràng An	DGD	0,56	Quyết định số 3963/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND huyện v/v phê duyệt BC KTKT; Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND xã Tràng An v/v điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện dự án
32	Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục	TT Bình Mỹ	DGD	0,26	Quyết định số: 3656/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện Bình Lục về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục; Giấy phép QH số 2351/GPQH của Sở Xây dựng Hà Nam ngày 17/12/2018
33	Trường mầm non trung tâm thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục	TT Bình Mỹ	DGD	0,70	Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng; Quyết định số 3800/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện v/v phê duyệt BCKTKT



STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
34	Xây dựng trường mầm non khu trung tâm xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục	Xã Bình Nghĩa	DGD	0,71	Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Bình Lục v/v phê duyệt Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng; QĐ số 5025/QĐ-UBND ngày 31/11/2021 của UBND huyện Bình Lục v/v phê duyệt điều chỉnh dự toán, tổng mức đầu tư của BC KTKT và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, QĐ số 5606/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Bình Lục v/v phê duyệt điều chỉnh BC KTKT; QĐ 135/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Bình Nghĩa V/v điều chỉnh thời gian thực hiện dự án
	<b><i>Đất năng lượng</i></b>				
35	Chống quá tải, nâng cao chất lượng điện áp, giảm tổn thất điện năng cho lưới điện huyện Bình Lục - tỉnh Hà Nam - năm 2021	Trung Lương, Bình Mỹ, An Ninh, Bối Cầu, La Sơn, Vũ Bản, Đồn Xá, An Nội, Bò Đề	DNL	0,10	Quyết định số 2440/QĐ-PCHN ngày 04/10/2021 của Công ty Điện lực Hà Nam phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; Quyết định số 1803/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam phê duyệt điều chỉnh BC KTKT
36	Hoàn thiện, nâng cao năng lực mạch vòng trung áp trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022	Tiêu Động, Đồn Xá	DNL	0,02	Quyết định số 1995/QĐ-PCHN ngày 28/10/2022 của Công ty Điện lực Hà Nam phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; Quyết định số 1799/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam phê duyệt điều chỉnh báo cáo KTKT
37	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho các xã thuộc huyện Bình Lục - tỉnh Hà Nam - năm 2023	Tràng An, Đồn Xá, Bò Đề, Bình Nghĩa, Bình Mỹ	DNL	0,06	Quyết định số 19/QĐ-PCHN ngày 06/01/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; Quyết định số 1818/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam phê

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
					duyet điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật
38	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho các xã thuộc huyện Bình Lục - tỉnh Hà Nam - năm 2022	An Đô, An Lão, An Nội, Bình Nghĩa, La Sơn, Tiêu Động, Trung Lương, Vũ Bản	DNL	0,10	Quyết định số 3017/QĐ-PCHN ngày 03/12/2021 của Công ty Điện lực Hà Nam phê duyệt báo cáo KTKT; Quyết định số 1832/QĐ-PCHN ngày 31/8/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam phê duyệt điều chỉnh báo cáo KTKT
39	Cải tạo đường dây lộ 972 TG Vũ Bản từ cấp điện áp 10kV lên vận hành cấp điện áp 22kV	An Ninh, Vũ Bản, Bồ Đề	DNL	0,06	Quyết định số 2944/QĐ-PCHN ngày 24/12/2020 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1805/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT
40	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho các xã thuộc huyện Bình Lục - tỉnh Hà Nam - năm 2021	Bình Nghĩa, Tràng An, Bôi Cầu, La Sơn, Vũ Bản, An Lão, Đông Du, Đôn Xá, Bình Mỹ	DNL	0,05	Quyết định số 2946/QĐ-PCHN ngày 24/12/2020 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1807/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT
41	Xây dựng 03 lộ xuất tuyến 22kV sau trạm 110kV Bình Lục cấp điện lộ 972, 974 TG Bình Lục từ cấp điện áp 10kV lên vận hành cấp điện áp 22kV và cải tạo nhánh đường dây 35kV sang vận hành 22kV	Bình Mỹ, An Đô, La Sơn, Tiêu Động, Đôn Xá	DNL	0,07	Quyết định số 1083/QĐ-PCHN ngày 26/5/2020 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1809/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
42	Xây dựng 02 lộ xuất tuyến 22kV sau trạm 110kV Bình Lục cấp điện lộ 971, 972 TG Vũ Bản và cải tạo nhánh đường dây vận hành lưới 10kV, 35kV sang vận hành lưới 22kV	Bình Mỹ, Trung Lương, An Nội	DNL	0,07	Quyết định số 1082/QĐ-PCHN ngày 26/5/2020 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1804/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT
43	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho các xã thuộc huyện Bình Lục - tỉnh Hà Nam - năm 2020	Bình Nghĩa, Tiêu Động, Bồ Đề, La Sơn, Vũ Bản, An Nội, Đồng Du, Trung Lương, Bình Mỹ	DNL	0,05	Quyết định số 2291/QĐ-PCHN ngày 02/11/2019 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1802/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT
44	Di chuyển hệ thống điện bị ảnh hưởng GPMB thi công dự án ĐTXD tuyến đường kết nối từ QL.1A với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với QL.21A, QL.21B, tuyến đường nối với hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình; kết nối hai khu di tích quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và Khu di tích lịch sử - văn hóa đền Trần (tỉnh Nam Định)	Các xã: Ngọc Lũ, Hưng Công, Bồi Cầu, Trung Lương, Tiêu Động, La Sơn	DNL	0,04	Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND huyện Bình Lục về việc phê duyệt Báo cáo KTKT và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
45	Đường dây và trạm biến áp 110kV Bình Lục	TT Bình Mỹ, xã An Đổ, xã Đồn Xá	DNL	0,89	Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 20/4/2017 của Bộ Công thương phê duyệt BC NCKT dự án; Văn bản số 198/UBND-KT ngày 21/01/2022 của UBND tỉnh V/v chấp thuận điều chỉnh xuất tuyến đường dây 35kV thuộc dự án Đường dây và TBA 110 kV BìnhLục; Văn bản số 6155/EVNNPC-ĐT

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
					ngày 12/12/2022 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc V/v gia hạn thời hạn hoàn thiện công tác BT GPMB và thu hồi đất tiêu dự án; Quyết định số 491/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2023 của Tổng công ty điện lực miền bắc giao kế hoạch vốn năm 2023
46	Nâng khả năng truyền tải đường dây 110kV từ trạm 110kV Phú Lý - Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Đông Du, Tràng An	DNL	0,12	Quyết định số 1202/QĐ-EVNNPC ngày 31/05/2022 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc phê duyệt Dự án; Số 3582/UBND-KT ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh V/v chấp thuận mặt bằng hướng tuyến đường dây 110kV; Văn bản số 5374/EVNNPC-ĐT ngày 17/11/2023 của Công ty điện lực miền Bắc về tiến độ thực hiện dự án
47	Cải tạo ĐZ trung thế 35kV các nhánh thuộc lộ 372+375 E3.5-Điện lực Bình Lục	Trung Lương, Hưng Công, Bồi Cầu, La Sơn, Đông Du, Vũ Bản, An Lão, An Đò, Tiêu Động	DNL	0,05	Quyết định số 2373/QĐ-PCHN ngày 11/11/2019 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1812/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT
48	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và nâng cao chất lượng điện áp tại các khu vực có điện áp thấp thuộc huyện Lý Nhân và huyện Bình Lục - năm 2021	An Đò, An Ninh, Hưng Công, Tràng An, Bình Mỹ	DNL	0,02	Quyết định số 2907/QĐ-PCHN ngày 22/12/2020 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1815/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
49	Nâng cao năng lực mạch vòng TBA 110kV Lý Nhân - Đồng Văn 3 và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Châu Sơn, Lý Nhân theo phương án MDMC	Bình Nghĩa	DNL	0,02	Quyết định số 1945/QĐ-PCHN ngày 20/7/2021 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1808/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT
50	Nhà trực VH Đội QLVH Bình Nghĩa	Bình Nghĩa	DNL	0,03	Quyết định số 768/QĐ-PCHN ngày 21/4/2018 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1826/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT
51	Nhà trực VH Đội hạ thế Bồ Đề	Bồ Đề	DNL	0,02	Quyết định số 2317/QĐ-PCHN ngày 10/10/2017 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1833/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT
52	Nhà trực VH Đội QLTH An Lão	An Lão	DNL	0,04	Quyết định số 738/QĐ-PCHN ngày 18/4/2018 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1825/QĐ-PCHN ngày 31/08/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT
53	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho các xã thuộc huyện Bình Lục - tỉnh Hà Nam - năm 2024	Tràng An, Tiêu Động, An Ninh, Hưng Công, Bình Mỹ	DNL	0,03	Quyết định số 1282/QĐ-EVNNPC ngày 15/6/2023 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc v/v phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình ĐTXD năm 2024 cho Công ty Điện lực Hà Nam; Quyết định số 2106/QĐ-PCHN ngày 11/10/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BC KT-KT
54	Hoàn thiện, nâng cao năng lực mạch vòng lưới điện trung áp tỉnh Hà Nam năm 2024	Trung Lương, Bình Mỹ	DNL	0,01	Quyết định số 2891/QĐ-PCHN ngày 19/12/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam V/v

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
					phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
55	Đa chia đa nối, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho lưới điện trung áp tỉnh Hà Nam năm 2024	Bồ Đề, Ngọc Lũ	DNL	0,05	Quyết định số 2890/QĐ-PCHN ngày 19/12/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam V/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
	<b>Đất công trình bưu chính viễn thông</b>				
56	Di chuyển Trạm BTS sang vị trí mới phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án xây dựng đường dây và trạm biến áp 110kV Bình Lục	TT Bình Mỹ	DBV	0,03	Văn bản số 987/UBND-GTXD ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc chủ trương điều chỉnh cụ bộ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục; Quyết định số 4220/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt Báo cáo KTKT; Quyết định số 3808/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND huyện v/v phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện
	<b>Đất chợ</b>				
57	Xây dựng chợ Tiên Lý xã Đồn Xá, huyện Bình Lục	Đồn Xá	DCH	0,20	Quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND huyện v/v phê duyệt BC KTKT; Thông báo số 40/TB-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh về việc thông báo địa điểm; Quyết định 3307/QĐ-UBND ngày 18/10/2020 của UBND huyện Bình Lục v/v phê duyệt quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 và phương án kiến trúc
*	<b>Đất ở nông thôn</b>				
58	Xây dựng khu Tái định cư đường ĐT.495B xã Tiêu Động, huyện Bình Lục	Tiêu Động	ONT	1,37	Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Hà Nam; Văn bản số 1809/UBND-GTXD ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh v/v chấp thuận quy mô đầu tư dự án; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 13/10/2023 của HĐND huyện Bình Lục v/v phê duyệt chủ trương đầu tư

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
59	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Ngọc Lũ, phục vụ giải phóng mặt bằng một số dự án trọng điểm trên địa bàn huyện Bình Lục	Ngọc Lũ	ONT	1,10	Văn bản 2556/UBND-GTXD ngày 22/9/2022 v/v chấp thuận quy mô; Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Hà Nam; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13/10/2022 của HĐND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định 5220/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND huyện Bình Lục v/v phê duyệt BCKTKT và KHLCNT; Quyết định 4337/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND huyện Bình Lục v/v Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Khu tái định cư tại xã Ngọc Lũ phục vụ GPMB một số dự án trọng điểm trên địa bàn huyện Bình Lục; Quyết định số 3776/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND huyện Bình Lục v/v điều chỉnh thời gian thực hiện dự án
60	Khu đấu giá đất ở tại xã Trung Lương, huyện Bình Lục	Trung Lương	ONT	2,12	Thông báo số 2824/TB-VPUB ngày 29/9/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam; Văn bản số 2763/UBND-GTXD ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh về việc lập, điều chỉnh QHCT 1/500 và nghiên cứu, lập đề xuất chủ trương đầu tư; Thông báo số 840/TB-VPUB ngày 08/03/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam
61	Khu đấu giá đất ở tại xã La Sơn, huyện Bình Lục	La Sơn	ONT	2,47	Thông báo số 2824/TB-VPUB ngày 29/9/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam; Văn bản số 2763/UBND-GTXD ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh về việc lập, điều chỉnh QHCT 1/500 và nghiên cứu, lập đề xuất chủ trương đầu tư; Thông báo số 840/TB-VPUB ngày 08/03/2024 của

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
					Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam
62	Khu đấu giá đất ở tại xã Bồi Cầu, huyện Bình Lục	Bồi Cầu	ONT	2,69	Thông báo số 2824/TB-VPUB ngày 29/9/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam; Văn bản số 2763/UBND-GTXD ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh về việc lập, điều chỉnh QHCT 1/500 và nghiên cứu, lập đề xuất chủ trương đầu tư; Thông báo số 840/TB-VPUB ngày 08/03/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam
63	Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới Bắc Bình Mỹ tại xã Đồn Xá, huyện Bình Lục	Đồn Xá	ONT	0,95	Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 1674/QĐ-UBND v/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới Bắc Bình Mỹ tại xã Đồn Xá, huyện Bình Lục
64	Xây dựng khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại xã An Nội, huyện Bình Lục (vị trí xen kẹt)	An Nội	ONT	0,26	Quyết định số 4107/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND huyện Bình Lục về việc phê duyệt QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 5609/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Bình Lục về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND huyện phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án



STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
65	Đầu tư xây dựng hạ tầng khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xứ đồng Môn Nha xã Vũ Bản, huyện Bình Lục	Vũ Bản	ONT	2,23	Văn bản số 132/UBND-GTXD ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh v/v chấp thuận quy mô dự án; Thông báo số 34/TB-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh v/v thông báo địa điểm xây dựng khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Vũ Bản; Quyết định số 3922/QĐ-UBND ngày 6/11/2020 của UBND huyện v/v quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 26/03/2021 của Hội đồng nhân dân huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết 34/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện v/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của HĐND huyện phê duyệt điều chỉnh dự án
66	Dự án Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại vị trí xen kẹp thuộc địa bàn xã Vũ Bản	Vũ Bản	ONT	0,54	Quyết định 1420/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của UBND huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết; Quyết định 2735/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Quyết định 2320/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND huyện Bình Lục về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương; Quyết định 2923/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND huyện Bình Lục về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện dự án

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
67	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Đồn Xá, huyện Bình Lục	Đồn Xá	ONT	0,98	Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND huyện v/v phê duyệt BC KTKT; Quyết định 671/QĐ-UBND ngày 8/4/2020 của UBND huyện Bình Lục v/v phê duyệt QHCT 1/500; Thông báo số 80/TB-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh về thông báo địa điểm; Quyết định 6159/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Bình Lục v/v phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; Nghị quyết 17/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân huyện v/v điều chỉnh chủ trương
68	Khu đấu giá đất ở tại xã An Đổ, huyện Bình Lục	Xã An Đổ	ONT	2,17	Thông báo số 840/TB-VPUB ngày 08/03/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam
69	Khu đấu giá đất ở tại xã Trung Lương, huyện Bình Lục	Xã Trung Lương	ONT	4,00	Thông báo số 840/TB-VPUB ngày 08/03/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam
70	Các vị trí đấu giá QSĐĐ xen kẹt tại xã Trung Lương, huyện Bình Lục	Xã Trung Lương	ONT	0,99	Thông báo số 840/TB-VPUB ngày 08/03/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam
71	Các vị trí đấu giá QSĐĐ xen kẹt tại xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục	Xã Ngọc Lũ	ONT	0,77	Thông báo số 840/TB-VPUB ngày 08/03/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam
72	Vị trí đấu giá QSĐĐ xen kẹt tại xã Đồn Xá, huyện Bình Lục	Xã Đồn Xá	ONT	0,68	Thông báo số 840/TB-VPUB ngày 08/03/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam
73	Xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục	Bình Nghĩa	ONT	3,04	VB số 221/UBND - GTXD ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh V/v chấp thuận vị trí xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục
*	<b>Đất ở đô thị</b>				

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
74	Đầu tư xây dựng Khu nhà ở đô thị phía Đông thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục (BL-ĐT01.21)	TT Bình Mỹ	ODT	9,83	Văn bản số 3624/UBND-GTXD v/v chủ trương lập quy hoạch chi tiết 1/500 Khu nhà ở Phía đông thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục; Quyết định số 537/QĐ-UBND v/v phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu nhà ở phía đông thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục; Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở phía Đông thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục (BL-ĐT01.21); Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
75	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở phía Tây thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục	TT Bình Mỹ	ODT	4,47	Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2013 cho phép thực hiện dự án; Văn bản số 2265/UBND-GTXD ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
76	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục	TT Bình Mỹ	ODT	3,24	Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án; Văn bản số 690/UBND-GTXD ngày 25/03/2021 của UBND tỉnh v/v chấp thuận quy mô; Quyết định số 2885/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND huyện Bình Lục v/v điều chỉnh thời gian thực hiện
<b>II.2</b>	<b>Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất</b>				
*	<b>Đất giao thông</b>				
77	Dự án đầu tư xây dựng bãi đỗ xe	Ngọc Lũ	DGT	1,20	Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 28/2/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về chủ trương đầu tư dự án XD bãi đỗ xe Tân Việt
*	<b>Đất sản xuất phi nông nghiệp</b>				

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
78	Dự án đầu tư xây dựng khu trưng bày sản phẩm và kinh doanh sản xuất các sản phẩm đồ gỗ và cơ khí	Vũ Bản	SKC	2,38	Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 01/09/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.
79	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dây dẫn điện ô tô, xe máy các loại	Bình Nghĩa	SKC	0,05	Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh phê duyệt dự án; Quyết định 502/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.
80	Đầu tư xây dựng Trạm sạc điện và dịch vụ tổng hợp	Vũ Bản	SKC	0,59	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt dự án; Văn bản số 1148/UBND-KT ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện
81	Xây dựng Nhà máy xay xát lúa gạo và chế biến nông sản	An Nội	SKC	3,45	Văn bản số 2720/UBND ngày 09/9/2020 của UBND tỉnh v/v nghiên cứu đầu tư dự án; Văn bản số 1356/VPUB-TH ngày 22/7/2020 về việc nghiên cứu dự án
82	Nhà máy sản xuất các sản phẩm nội thất cao cấp (A-One)	Bình Nghĩa	SKC	3,82	Văn bản số 2246/UBND-NV V/v nghiên cứu đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm nội thất cao cấp của CTY TNHH SX&TM A-One; Văn bản số 656/UBND-GTXD V/v chấp thuận vị trí Dự án nhà máy sản xuất và thương mại A-ONE và dự án nhà máy sản xuất, kinh doanh và gia công các sản phẩm cơ khí của CTY TNHH SX & XNK Bình Minh
83	Nhà máy sản xuất, kinh doanh và gia công các sản phẩm cơ khí	Bình Nghĩa	SKC	3,61	Văn bản số 656/UBND-GTXD V/v chấp thuận vị trí Dự án nhà máy sản xuất và thương mại A-ONE và dự án nhà máy sản xuất, kinh doanh và gia công các sản phẩm cơ khí của CTY TNHH SX & XNK Bình Minh

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
84	Đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ tổng hợp và gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí	Đồn Xá	SKC	4,79	Văn bản số 2109/UBND-NV ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh về chủ trương nghiên cứu dự án, Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 9/4/2021 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
85	Xây dựng khu thương mại dịch vụ tổng hợp và sản xuất tấm thông minh Polycarbonate	Đồn Xá	SKC	3,97	Văn bản số 2721/UBND-NV ngày 09/9/2020 của UBND tỉnh v/v nghiên cứu đầu tư dự án
86	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở xay xát chế biến nông sản, dịch vụ kho, gia công giày thể thao	Bình Nghĩa	SKC	5,48	Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư; Văn bản số 1485/UBND-GTXD ngày 29/5/2019 chấp thuận chủ trương
87	Đầu tư xây dựng xưởng may mặc và cho thuê nhà xưởng	La Sơn	SKC	0,69	Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 5/6/2020 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh chủ trương dự án; Văn bản số 904/UBND-KT ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
88	Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất và kinh doanh đồ gia dụng từ kim loại và phi kim loại	Thị trấn Bình Mỹ, xã Đồn Xá	SKC	3,17	VB số 2475/UBND-KT ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh Hà Nam V/v chấp thuận chủ trương nghiên cứu Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất và kinh doanh đồ gia dụng từ kim loại và phi kim loại
*	<b>Đất thương mại, dịch vụ</b>				
89	Đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp	Đồn Xá, Bình Mỹ	TMD	1,15	Quyết định 1944/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Văn bản số 201/V PUB-GTXD ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh về việc tham mưu giải quyết của Công ty TNHH Du lịch và Xây dựng AZ9

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
90	Đầu tư xây dựng Tổ hợp thương mại dịch vụ tổng hợp	Tràng An	TMD	5,03	Văn bản số 2298/UBND-GTXD ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh về việc chủ trương nghiên cứu đề xuất dự án đầu tư
91	Đầu tư xây dựng khu dịch vụ thương mại tổng hợp	Trung Lương	TMD	2,78	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 01/09/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.
92	Xây dựng Khu thương mại dịch vụ tổng hợp ECO	Bình Nghĩa	TMD	1,85	Văn bản số 1917/UBND-GTXD ngày 03/7/2019 v/v nghiên cứu đầu tư
93	Đầu tư xây dựng khu kinh doanh tổng hợp dịch vụ thương mại	Vũ Bản	TMD	1,10	Văn bản số 1006/VPUB-NV ngày 03/07/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc nghiên cứu, đề xuất đối với đề nghị của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thông Hương; Văn bản 3310/UBND-NV ngày 6/11/2019 của UBND tỉnh vv nghiên cứu đề xuất dự án đầu tư xây dựng
94	Đầu tư xây dựng Cửa hàng xăng dầu	Tràng An	TMD	0,25	Văn bản số 1257/UBND-KT ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh về việc nghiên cứu, đề xuất dự án đầu tư
<b>II.3</b>	<b>Các khu vực sử dụng đất khác</b>				
*	<b>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</b>				
95	Xây dựng trung tâm văn hóa thôn Trung Lương	Trung Lương	DVH	0,13	Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND xã Trung Lương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
*	<b>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</b>				

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
96	Xây dựng nhà hiệu bộ, các phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học khu B xã Trung Lương, huyện Bình Lục	Trung Lương	DGD	0,13	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND xã Trung Lương vv phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 85b/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND xã Trung Lương vv phê duyệt BC KTKT; Quyết định số 60A/QĐ-UBND ngày 18/07/2023 của UBND xã Trung Lương vv phê duyệt điều chỉnh cơ cấu Tổng mức đầu tư
97	Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Hưng Công	Hưng Công	DGD	0,37	Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 về việc Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
98	Nhà đa năng trường THCS xã An Nội	Xã An Nội	DGD	0,37	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/4/2024 của HĐND xã An Nội phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nhà đa năng trường THCS
99	Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã An Ninh, huyện Bình Lục	Xã An Ninh	DGD	0,78	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND xã An Ninh phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã An Ninh, huyện Bình Lục; Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 26/2/2024 của UBND xã An Ninh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã An Ninh, huyện Bình Lục
100	Mở rộng trường Tiểu học A thị trấn Bình Mỹ	TT Bình Mỹ	DGD	0,15	Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND thị trấn Bình Mỹ về việc phê duyệt Báo cáo KTKT
*	<b>Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>				

STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
101	Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung thay thế nguồn nước ngầm ô nhiễm Arsenic, nhiễm mặn xã Tiêu Động, huyện Bình Lục và vùng phụ cận	Tiêu Động	SKC	0,69	Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về việc phê duyệt dự án đầu tư
*	<b>Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ</b>				
102	Di chuyển công trình Trạm quan trắc nước dưới đất bị ảnh hưởng bởi GPMB thi công dự án: đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với QL.21A, QL.21B đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình; kết nối hai di tích quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và Khu di tích lịch sử - văn hóa đền Trần (tỉnh Nam Định)	Xã Bối Cầu	DKH	0,0025	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với QL.21A, QL.21B đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình; kết nối hai di tích quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và Khu di tích lịch sử - văn hóa đền Trần (tỉnh Nam Định)
*	<b>Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư</b>				
103	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã An Đổ (5 hộ)	An Đổ	ONT	0,09	
104	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã An Lão (12 hộ)	An Lão	ONT	0,24	
105	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã An Ninh (4 hộ)	An Ninh	ONT	0,04	
106	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã An Nội (4 hộ)	An Nội	ONT	0,07	
107	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã Bồ Đề (1 hộ)	Bồ Đề	ONT	0,01	
108	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã Đôn Xá (10 hộ)	Đôn Xá	ONT	0,19	
109	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã Hưng Công (5 hộ)	Hưng Công	ONT	0,07	
110	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã La Sơn (15 hộ)	La Sơn	ONT	0,25	



STT	Hạng mục	Tên xã	Mã loại đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Văn bản
111	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã Trảng An (9 hộ)	Trảng An	ONT	0,16	
112	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã Tiêu Động (8 hộ)	Tiêu Động	ONT	0,11	
113	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã Trung Lương (7 hộ)	Trung Lương	ONT	0,12	
114	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã Bình Nghĩa (9 hộ)	Bình Nghĩa	ONT	0,14	
115	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã Vũ Bản (4 hộ)	Vũ Bản	ONT	0,07	
116	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở xã Ngọc Lũ (1 hộ)	Ngọc Lũ	ONT	0,02	
117	Chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở thị trấn Bình Mỹ (11 hộ)	TT Bình Mỹ	ODT	0,12	

Trên đây là báo cáo Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Bình Lục./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo UBND tỉnh; | (để b/c)
- Các Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**